TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 404/2025/DS - ST.
Ngày: 21/5/2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trương Thị Kim Chọn;

2/ Bà Phan Thị Dòn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Bích Diệp - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa***: Ông Ngô Hoàng Phương Đại- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 909/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 276/2025/QĐST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên M;
Trụ sở: 91 P, phường Bến N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Phạm Thành N, sinh năm: 2000 (Theo Giấy ủy quyền ngày 23/10/2024);

Địa chỉ: Phòng A, tầng A, tòa nhà số 793/49/1 Trần Xuân S, phường Tân H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Phan Xuân H, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: F5/26Y Ấp A, xã Vĩnh L, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và các lời khai tại Toà án trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn - ông Nguyễn Phạm Thành N trình bày:*

Ngày 15/03/2022 Công ty tài chính TNHH một thành viên M (sau đây gọi tắt là Công ty M) ký Hợp đồng tín dụng số 2958045 về việc cấp tín dụng cho ông Phan Xuân H với khoản vay trị giá 21.639.800 đồng. Sau khi hợp đồng được ký kết, Công

ty M đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho ông Phan Xuân H, số tiền giải ngân được Công ty chuyển vào tài khoản cá nhân của ông Phan Xuân H. Theo Hợp đồng tín dụng, ông Phan Xuân H có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán là trả góp hàng tháng với số tiền là 2.090.918 đồng trong kỳ hạn 31 tháng, kể từ ngày 15/04/2022 đến ngày 15/10/2024 cho Công ty M.

Sau khi được giải ngân, ông Phan Xuân H chỉ mới thanh toán trả góp cho Công ty được 13 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 8.964.928 đồng. Trong đó:

Tổng gốc đã trả: 0 đồng.

Tổng lãi đã trả: 8,872,317 đồng.

Tổng phí đã trả: 92,012 đồng.

Từ ngày 12/04/2023 đến nay ông Phan Xuân H không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Công ty M.

Công ty M đã liên hệ nhắc nợ qua điện thoại rất nhiều lần để yêu cầu ông Phan Xuân H thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng. Đồng thời, Công ty M cũng đã gửi thư đề nghị thanh toán để thông báo trực tiếp cho ông Phan Xuân H biết về việc đã quá hạn thanh toán. Tuy nhiên, ông Phan Xuân H vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng cho phía Công ty M.

Do đã gửi thông báo nhắc nợ nhưng ông Phan Xuân H vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng cho phía Công ty M. Nên Công ty M đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên buộc ông Phan Xuân H thanh toán cho Công ty M tổng cộng số tiền tạm tính đến ngày 21/05/2025 là: **26.796.584 đồng.** Trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 21.639.800 đồng.

- Số tiền lãi trong hạn: 5.156.784 đồng.

Ngoài ra, yêu cầu ông Phan Xuân H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi, phát sinh từ ngày 22/5/2025 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán xong khoản vay nói trên.

Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn không có mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Nguyễn Phạm Thành N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn, ông Phan Xuân H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

+ Về thủ tục tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Bình Chánh. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đầy đủ, đảm bảo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ ký Hợp đồng tín dụng số: 2958045 ngày 15/03/2022 giữa Công ty M và ông Phan Xuân H về việc cấp tín dụng cho ông Phan Xuân H với khoản vay trị giá 21.639.800 đồng. Trả góp hàng tháng với số tiền là

2.090.918 đồng, trong kỳ hạn 31 tháng, kể từ ngày 15/04/2022 đến ngày 15/10/2024. Tuy nhiên, ông Phan Xuân H chỉ thanh toán được 13 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 8.964.928 đồng cho Công ty M rồi ngưng thanh toán. Do vậy, yêu cầu của Công ty M đối với ông Phan Xuân H là có cơ sở. Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và pháp luật về hợp đồng tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

+ Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty tài chính TNHH một thành viên M khởi kiện ông Phan Xuân H với yêu cầu buộc ông Phan Xuân H thanh toán tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 21/05/2025 là: **26.796.584** đồng (*Hai mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm tám mươi bốn đồng*). Như vậy, quan hệ tranh chấp giữa Công ty tài chính TNHH một thành viên M và ông Phan Xuân H là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo kết quả xác minh của Công an xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Phan Xuân H hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: F5/26Y ấp A, xã Vĩnh L, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh và thực tế đang cư trú tại địa chỉ trên nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:

- Về thủ tục xét xử vắng mặt nguyên đơn: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Nguyễn Phạm Thành N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Theo kết quả xác minh của Công an xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 26/03/2025 thì ông Phan Xuân H hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: F5/26Y ấp A, xã Vĩnh L, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh và thực tế đang cư trú tại địa chỉ trên. Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý; Giấy triệu tập; Thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị đơn ông Phan Xuân H vẫn vắng mặt. Do ông Phan Xuân H đã vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án và căn cứ vào các yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227,

khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

3.1. *Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên M buộc bị đơn ông Phan Xuân H thanh toán số tiền nợ gốc là 21.639.800 đồng (Hai mươi mốt triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn tám trăm đồng).*

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 2958045 ngày 15/03/2022 giữa Công ty M và ông Phan Xuân H về việc cấp tín dụng cho ông Phan Xuân H với khoản vay trị giá 21.639.800 đồng. Trả góp hàng tháng với số tiền là 2.090.918 đồng, trong kỳ hạn 31 tháng, kể từ ngày 15/04/2022 đến ngày 15/10/2024, hình thức đảm bảo tín chấp. Việc ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối.

Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung Hợp đồng tín dụng số 2958045 ngày 15/3/2022 phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có hiệu lực pháp luật. Bị đơn vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng và đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ, nhưng không đến Tòa giải quyết cũng không có văn bản phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các chứng cứ do phía công ty cung cấp có cơ sở xác định trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 21/05/2025, ông Phan Xuân H còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc là 21.639.800 đồng *(Hai mươi mốt triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn tám trăm đồng).*

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc là 26.796.584 đồng *(Hai mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm tám mươi bốn đồng)* cho phía nguyên đơn.

3.2. *Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên M buộc bị đơn ông Phan Xuân H thanh toán tiền lãi tính đến ngày 21/05/2025 là 5.156.784 đồng (Năm triệu một trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm tám mươi bốn đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.*

Xét, do bị đơn ông Phan Xuân H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 12/04/2023 đến nay. Căn cứ thỏa thuận về tiền lãi phát sinh trong Hợp đồng tín dụng số 2958045 ngày 15/3/2022 giữa nguyên đơn Công ty M và ông Phan Xuân H là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu tiền lãi của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Phan Xuân H phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi tính đến ngày 21/05/2025 là 5.156.784 đồng *(Năm triệu một trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm tám mươi bốn đồng).*

Ngoài ra, căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi phát sinh tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phan Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải thanh toán.

- Công ty tài chính TNHH một thành viên M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 196, 207, 208, 227; khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên M.

Buộc bị đơn ông Phan Xuân H phải thanh toán cho đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên M tổng số tiền tính đến ngày 21/05/2025 là: **26.796.584** đồng (*Hai mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm tám mươi bốn đồng*), trong đó: Nợ gốc là 26.796.584 đồng; Nợ lãi trong hạn là 5.156.784 đồng phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 2958045 ngày 15/3/2022 được ký kết giữa Công ty tài chính TNHH một thành viên M và ông Phan Xuân H.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[2]. Về án phí:

- Ông Phan Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 803.898 đồng (*Tám trăm linh ba nghìn tám trăm chín mươi tám đồng*).

- Công ty tài chính TNHH một thành viên M không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Công ty tài chính TNHH một thành viên M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 727.528 đồng (*Bảy trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm hai mươi tám đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0051133 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Phan Xuân H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 2958045 ngày 15/3/2022 được ký kết giữa Công ty tài chính TNHH một thành viên M và ông Phan Xuân H.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân

sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- CC THADS huyện Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Trang